

Số: /KH-UBND

An Lão, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026

Căn cứ Công văn số 1673/SGDĐT-GDTH ngày 23/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề xuất kế hoạch thực hiện Quyết định số 1579/QĐ- BGDDT ngày 07/6/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm trẻ em, học sinh được tiếp cận với nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học công bằng, góp phần phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe. Nâng cao kiến thức, thực hành các hành vi về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học đảm bảo chất lượng theo quy định.
- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 100% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 100% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.
- 100% học sinh được truyền thông, giáo dục kiến thức về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.
- 100% học sinh biết và thực hành thường xuyên hành vi rửa tay với nước sạch và xà phòng và vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em, học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học của ngành giáo dục; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

- Xây dựng kế hoạch truyền thông nhằm thay đổi hành vi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về quản lý và sử dụng nước sạch. Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, hướng dẫn sử dụng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đúng cách và phù hợp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học vào các môn học của từng cấp học có liên quan và các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao. Chú trọng các nội dung giáo dục về vệ sinh cá nhân, rửa tay với nước sạch và xà phòng đúng thời điểm, vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng các phương thức truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học phù hợp với từng cấp học, địa phương. Tăng cường truyền thông trên các phương tiện truyền thông về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trường học.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học và học sinh trong các cơ sở giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường; tăng cường việc hướng dẫn sử dụng và bảo quản có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học; rèn luyện kỹ năng bảo vệ nguồn nước và môi trường cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức phong phú như: cuộc thi vẽ tranh, thi hùng biện, các diễn đàn về nước sạch, vệ sinh trường học, Ngày hội vệ sinh trường học... Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường (29/4 - 06/5), ngày Môi trường Thế giới (05/6), ngày Vệ sinh yêu nước (02/7) và ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10) hằng năm.

- Tăng cường phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ sở giáo dục, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

2. Tăng cường phối hợp liên ngành

- Tăng cường cập nhật các văn bản quy định về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học, trong đó chú trọng:

- + Yếu tố về giới, vệ sinh kinh nguyệt và học sinh khuyết tật;
 - + Thích ứng với sự biến đổi khí hậu, các thiên tai (hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn...);
 - + Các khu vực khó khăn, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.
- Phân bổ kinh phí triển khai công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong

trường học.

- Rà soát xây dựng, cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện các hoạt động vệ sinh trường học, duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các tiêu chí giám sát, đánh giá về nước sạch và vệ sinh trường học. Thường xuyên cập nhật dữ liệu các công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh vào dữ liệu cơ sở vật chất trường học của ngành Giáo dục để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Xây dựng các cơ chế phối hợp liên ngành giữa ngành Giáo dục - Trung tâm Y tế huyện, các trạm y tế xã, thị trấn và các phòng, ban liên quan trong triển khai công tác bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học. Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Hướng dẫn về công tác vận hành và bảo dưỡng công trình nước sạch và vệ sinh trường học; công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh trong trường học phù hợp với từng đối tượng, vùng miền.

- Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai kế hoạch cấp nước và vệ sinh trường học an toàn, bảo đảm thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và các trường hợp khẩn cấp.

3. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên y tế trường học về công tác nước sạch, vệ sinh trường học

- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực hằng năm cho đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên y tế trường học, tuyên truyền viên về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Mua sắm tài liệu, sổ tay truyền thông, hướng dẫn xây dựng kế hoạch truyền thông công tác nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học... để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên y tế trường học, tuyên truyền viên khi cần thiết.

- Chú trọng công tác quản lý, sử dụng, bảo quản và nâng cấp công trình nước sạch và vệ sinh trường học để công trình được sử dụng hiệu quả, bền vững.

- Quản lý và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định; các hình thức quản lý và hoạt động câu lạc bộ nước sạch, vệ sinh trường học.

- Các cơ sở giáo dục bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai các hoạt động về nước sạch, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học.

- Tăng cường tham quan học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước về các mô hình, kinh nghiệm tốt về nước sạch, vệ sinh trường học. Tổ chức, phối hợp tổ chức các chuyên đề trong trường, liên trường để trao đổi kinh nghiệm

và thúc đẩy công tác trợ giúp đối với vấn đề bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học.

4. Cải tiến kỹ thuật và công nghệ

- Triển khai các mô hình thí điểm lấy học sinh làm trung tâm (cung cấp nước uống, nước sạch, công trình vệ sinh cho học sinh tại các trường học, học sinh tự quản bảo đảm công trình nước sạch, khuôn viên và nhà vệ sinh sạch sẽ...) phù hợp với điều kiện điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của từng địa phương, từng trường học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản bảo đảm vệ sinh, sạch sẽ và các tài liệu hướng dẫn về hoạt động của câu lạc bộ nước sạch vệ sinh trường học.

- Bổ sung và hoàn chỉnh theo hướng linh hoạt về thiết kế mẫu công trình nước sạch, nhà vệ sinh cho phù hợp với các đối tượng theo lứa tuổi, giới, người khuyết tật.

- Nghiên cứu xây dựng công cụ hướng tới rà soát, đánh giá rủi ro thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu đối với nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hóa công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

- Thực hiện lồng ghép phù hợp Kế hoạch này với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến sức khỏe học sinh, vệ sinh trường học để tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện nước sạch vệ sinh trường học theo quy định (đặc biệt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào miền núi, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và các chương trình, dự án khác có mục tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn).

- Phối hợp với các cơ quan và các đơn vị, tổ chức liên quan để có sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ để triển khai lồng ghép hoạt động truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Đẩy mạnh huy động từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trường học.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc chăm sóc, truyền truyền, giáo dục học sinh về công tác nước sạch, vệ sinh trường học, đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình cấp nước, vệ sinh trong trường học. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để thực hiện Kế hoạch.

6. Giám sát và đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm vệ sinh trường học, xây dựng và duy trì các công trình nước sạch, công trình vệ sinh, công trình rửa tay trong trường học đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương, đơn vị.

- Là đơn vị đầu mối chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học; tổng hợp và xây dựng kế hoạch triển khai công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học theo từng năm và giai đoạn.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với các phòng, ban các đơn vị có liên quan về công tác nước sạch, vệ sinh trường học.

- Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp đối với học sinh; xây dựng các tài liệu, chương trình bồi dưỡng và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục dạy lồng ghép phù hợp các nội dung về nước sạch, vệ sinh môi trường trường học trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, chú trọng các nội dung hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình nước sạch, vệ sinh trường học; rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường trong nhà trường phù hợp với từng cấp học.

- Khuyến khích các trường phát triển phong trào học sinh tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường trường học và nâng cao sức khỏe trong trường học, cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học và kiểm tra các cơ sở giáo dục thực hiện theo đúng tiêu chuẩn đã quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán kinh phí để triển khai các hoạt động theo Kế hoạch.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng các tiêu chí về nước sạch dùng trong các nhà trường đảm bảo vệ sinh, an toàn.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm y tế, trạm y tế các xã, thị trấn trong việc kiểm tra, đôn đốc việc quản lý, sử dụng các công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện theo giai đoạn 2023-2026 và chỉ đạo triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai kế hoạch; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và duy trì bền vững các công trình nước sạch, công trình vệ sinh cho trường học; đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho các trường học trên địa bàn, ưu tiên cho các vùng khó khăn.

- Tăng cường kiểm tra giám sát và lồng ghép việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch vào Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, dự án có liên quan về nước sạch, vệ sinh trường học, đảm bảo hiệu quả bền vững và đạt được mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

5. Các cơ sở giáo dục

- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo giai đoạn và triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại mỗi địa phương, cơ sở.

- Chủ động xây dựng cơ chế phối hợp với các nhà máy nước sạch, các cơ sở cung cấp nước sạch tại địa phương. Tăng cường phối hợp với các tổ chức, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Thường xuyên rà soát, xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học. Tự kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học tại đơn vị.

- Tăng cường vai trò quản lý của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

- Định kỳ tổ chức sơ kết và gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để

tổng hợp, báo cáo.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Thắng